

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm và ông Nông Khắc Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo:

Tạ Hoàng H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hoàng M, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1942; vợ: Lương Thị H, sinh năm 1988; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Hoàng Thị T, đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Lương Văn V, sinh năm 1990. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1992. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lương Thị H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hứa Văn S, sinh năm 1965. Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Hoàng H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Sáng ngày 20/6/2024 Tạ Hoàng H điều khiển xe ô tô tải biển số 12H -008.74 có trọng tải 7060kg đi từ nhà ở Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo đường tỉnh 242 đến huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chở gỗ. Đến khoảng 05 giờ 49 phút cùng ngày, khi Hào điều khiển xe ô tô đến Km 21 + 450 thuộc thôn P, xã V, huyện H thì phát hiện lề đường bên phải theo chiều đi của H có biển báo hiệu lệnh R420 “bắt đầu khu đông dân cư”, tuy nhiên H không giảm tốc độ theo quy định. Lúc này có bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968, ở thôn C, xã V, huyện H điều khiển xe mô tô biển số 12H1-201.58 đi từ đường nhánh bên phải ra đường tỉnh 242 để sang đường, H đạp phanh nhưng xe vẫn rẽ về phía trước, phần đầu xe bên trái của ô tô va chạm với mô tô làm bà Hoàng Thị T bị ngã, xe mô tô bị đổ nghiêng trên mặt đường. Sau đó H cùng mọi người đưa bà Thơ đến Trạm y tế xã V để cấp cứu nhưng do vết thương nặng bà T đã tử vong.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 4742/24/KLTTCT-TTPY, ngày 24/6/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh B kết luận: Hoàng Thị T chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, rộng 7,70m, mô tả theo hướng tỉnh B đi thị trấn H, phía bên phải có đường giao nhau với đường đi vào chợ P, thuộc xã V, mặt đường tiếp tuyến rộng 10m. Lấy mép đường bên phải làm chuẩn các dấu vết do tai nạn thể hiện như sau:

Đo từ góc phải nhà ông Lương Văn H hướng chéo sang bên phải 9m là điểm đầu vết phanh màu đen nằm trên phần đường bên phải (vết 1), hướng thị trấn H, kích thước 10,20m x 0,55m, đầu vết cách mép đường 04m, cuối vết kết thúc tại trục bánh trước bên trái xe ô tô 12H-008.74. Đo từ đầu vết về hướng B 156,90m tại lề đường bên phải là biển hiệu số R420.

Từ điểm đầu vết 1 hướng sang lề đường bên phải 1,90m là điểm đầu vết phanh màu đen trên phần đường bên phải (vết 2), hướng thị trấn H, kích thước 10,10m x 0,55m, đầu vết cách mép đường 2,10m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường 2m.

Từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 12H-008.74 hướng thị trấn Hữu Lũng

1,25m là vết cày trượt màu trắng đứt quãng, nằm trên phần đường bên phải (vết 4), kích thước 6,70m x 1,30m, đầu vết cách mép đường 3,65m, cuối vết kết thúc tại tay nắm lái và trục đế chân trước bên phải xe mô tô 12H1-201.58.

Từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 12H-008.74 hướng thị trấn H 3,80m là tâm trục bánh trước bên trái xe mô tô 12H1-201.58, đổ nghiêng phải trên phần đường bên trái, đầu xe hướng mép đường bên phải, đuôi xe hướng mép đường bên trái, tâm trục bánh trước cách mép đường 4,28m, tâm trục bánh sau cách mép đường 5,45m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Xe ô tô các dấu vết va chạm tập trung ở phía dưới bên trái đầu xe; xe mô tô các dấu vết hư hỏng do va chạm tập trung bên phải của xe.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 80/GĐKT-ĐK ngày 17/7/2024 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới L kết luận: Khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe ô tô và xe mô tô đầy đủ, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chi phí thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của xe ô tô là 945.000 đồng; chi phí thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng của xe mô tô là 1.710.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm đối với Tạ Hoàng H và bà Hoàng Thị T đều có kết quả 0,000mg/l khí thở và âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ và làm rõ:

- Xe ô tô biển số 12H-008.74, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và giấy phép lái xe hạng C là của Tạ Hoàng H.

- Xe mô tô biển số 12H1-201.58, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là của anh Lương Văn V (con trai bà Hoàng Thị T).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, hiện đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C của Tạ Hoàng H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Lương Văn V là chủ sở hữu xe mô tô 12H1-201.58, ngày 20/6/2024 Hoàng Thị T tự ý lấy xe mô tô đi chợ, bản thân Viên không biết nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Tạ Hoàng H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện bị hại anh Lương Văn V, chị Lương Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì về phần bồi thường và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị H1, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Hoàng H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 đến 03 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lương Văn V, chị Lương Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị H1 và người làm chứng ông Hứa Văn S, bà Đinh Thị T đều vắng mặt. Anh Lương Văn V, chị Lương Thị H và chị Lương Thị H1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện điều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 49 phút ngày 20/6/2024 tại Km 21 + 450 đường tỉnh 242 thuộc thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Tạ Hoàng H điều khiển xe ô tô biển số 12H1-008.74 đi hướng thị trấn H, huyện H do không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển số 12H1-201.58 do bà Hoàng Thị T điều khiển khi không có giấy phép lái xe và từ đường nhánh đi ra đường chính. Hậu quả bà Hoàng Thị T tử vong. Bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 9, khoản 11 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Đối với bà Hoàng Thị T đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 9 Điều 8, khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; đối với bà Hoàng Thị T do bà đã chết nên không đề cập xử lý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, trong vụ án bị hại có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, người đại diện hợp pháp của bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa

thuận xong phần bồi thường dân sự, cụ thể bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên cần ghi nhận.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Đối với Lương Văn V là chủ sở hữu xe mô tô 12H1-201.58, ngày 20/6/2024 do bà Hoàng Thị T tự ý lấy xe mô tô đi chợ, anh V không biết nên không xử lý là phù hợp.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Hoàng H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Tạ Hoàng H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/11/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Thị T số tiền 150.000.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 20017666002130 mang tên Tạ Hoàng H do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 17/8/2024, có giá trị đến ngày 17/8/2027.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Hoàng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết